

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11A/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, năm sinh: 1988

2. Bị đơn: Anh Bùi văn P, sinh năm 1982

Cùng nơi thường trú: xóm Bả, xã TP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Bùi văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hương và anh Phong có 02 con chung là Bùi Đức Phương, giới tính nam, sinh ngày 21/9/2007 và Bùi Lệ Quyên, giới tính nữ, sinh ngày 11/7/2009.

Khi ly hôn anh Phong trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung (cháu Phương, cháu Quyên).

Chị Hương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Phong số tiền cho mỗi con là 1.000.000Đ (Một triệu đồng)/1 tháng/1 con, kể từ tháng 11 năm

2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị Hương có quyền đi lại thăm nom con chung theo luật định; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Công vay, nợ chung, công sức đóng góp: không có

2.5. Về án phí: Chị Hương tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và phải nộp 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con; đã nộp tạm ứng án phí 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003060 ngày 19/10/2023 được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND xã TP,
- huyện CP, T.Hòa Bình*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.Đ.

Hoàng Thị Thùy Linh